

NHỚ CHA GIUSE PHAN TẤN THÀNH

Nguyễn Quang Hưng*

1. Vài ký ức về cha Giuse Phan Tấn Thành

Khoảng thời gian này năm ngoái 2025, nhân một cuộc Hội thảo của Học viện Đa Minh bàn về phẩm giá con người nhân *kỷ niệm 800 năm sinh của thánh Thomas Aquino và thông điệp Dignitas infinita về chủ đề này của Giáo hoàng Phanxicô I*, tôi và một học trò có dịp gặp gỡ, trao đổi với cha Phan Tấn Thành và một số đồng nghiệp trí thức Công giáo. Cuối năm nay, có dịp vào tp. Hồ Chí Minh tôi cũng có dự định ghé qua thăm cha Thành, nhưng không ngờ cuộc gặp gỡ năm ngoái lại là lần gặp gỡ cuối cùng, khi được tin cha Thành cách đây ít lâu vĩnh viễn rời xa cõi trần, về với Chúa.

Trong bối cảnh là quốc gia đa tôn giáo, sự khác biệt của cộng đồng Kitô hữu ở Việt Nam với cộng đồng các tôn giáo truyền thống về phương diện lịch sử và văn hóa lớn hơn so với những khác biệt giữa các tôn giáo truyền thống với nhau, nhưng với tôi, ngược lại, đa phần những người bạn thân thiết lại đến từ những trí thức Công giáo. Cha Thành là một trong số đó.

Tôi có dịp biết cha Thành cách đây chừng chục năm. Một sự gặp gỡ tình cờ qua giới thiệu của nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn, Học viện Đa Minh mời tôi tới nói chuyện. Nhân khi đó đang phụ trách Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo Đương Đại của Đại học Quốc gia Hà Nội, nơi hàng năm tổ chức các Hội thảo, tọa đàm trong nước và quốc tế, tôi có dịp mời cha Thành tham dự các Hội thảo đó. Từ đó mối quan hệ giữa chúng tôi như được tiếp thêm sức. Trừ một đôi năm do trở ngại dịch covid, hầu như năm nào chúng tôi cũng gặp nhau, hoặc ở Hà Nội, hoặc ở Sài Gòn.

Trong cuộc sống chúng ta vẫn thường gặp cảnh không ít người ta vẫn gặp hàng ngày, thậm chí ngay cùng trường nhưng không làm sao mà thân thiết được. Ngược lại, có những người mà mới gặp gỡ lần đầu, nhưng dường như “có nhân duyên” theo cách nói của nhà Phật, có cảm giác như đã quen biết từ lâu. Cha Thành đối với tôi là một người như vậy. Biết nhau chưa quá lâu, gặp gỡ không thường xuyên, nhưng luôn có cảm giác như những người thân thiết vậy. Cha Thành là một số ít người mà tôi thực sự coi như những người bạn tri kỷ. Có cuốn sách nào mới ra cha luôn tặng tôi. Thậm chí có ý tưởng mới thai nghén, những vấn đề đang còn trăn trở, cha cũng không ngần ngại chia sẻ với tôi. Dù cho môi trường sống, làm việc khác nhau, nhưng giữa chúng tôi không có khoảng cách nào. Quả cũng là điều không dễ có được.

Ấn tượng của cha Thành để lại là một người am tường, tinh thông các vấn đề thần học Công giáo vô cùng sắc nét, nhưng luôn tỏ ra vô cùng khiêm tốn đến lạ lùng. Cha luôn khuyên nhủ chúng tôi truy về nguồn gốc các thuật ngữ, giảng giải về những thay đổi về ngữ nghĩa các thuật ngữ đó trong tiến trình lịch sử ở các nền văn hóa khác nhau, dẫn đến việc ngày nay

* GS.TS tại khoa Triết học và Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

chúng ta có nhiều cái nhìn sai lạc không ít các vấn đề.¹ Vì thế, cha luôn khuyên nhủ chúng tôi truy tìm về nguồn cội các thuật ngữ thần học cốt lõi để tránh những ngộ nhận, hiểu lầm đáng tiếc. Điều tôi học hỏi từ cha là thái độ làm việc nghiêm túc về học thuật, không sa đà, bận tâm vào những tranh luận, đàm tiếu vô bổ những vấn đề cuộc sống vẫn xảy ra hàng ngày.

2.Điểm qua một số công trình của cha Giuse Phan Tấn Thành

Biết nhau không lâu, gặp gỡ không thường xuyên, nhưng tôi có may mắn được cha Thành ưu ái tặng sách. Nay xin phép điểm qua những công trình mà cha thân tặng như một nén hương tưởng nhớ người bạn vong niên.

Cha Phan Tấn Thành là một trong những cây đại thụ của nền thần học và triết học Kitô giáo ở Việt Nam. Ông là tác giả của hàng chục công trình lớn nhỏ, trong đó phải kể tới *Đàm đạo về Summa Theologiae của thánh Tôma Aquinô*, Nxb. Hồng Đức, *Đàm đạo về Summa contra gentiles của thánh Tôma Aquinô*, Nxb. Hồng Đức, *Đời sống tình cảm của thánh Tôma Aquinô* mà cha đã có lần giới thiệu với tạp chí Triết học và Tư tưởng.

Phan Tấn Thành (2022, *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*), (tập I-II), Nxb. Hồng Đức.

Bộ sách khá đồ sộ, gần 900 trang, trong đó trình bày các quan niệm cơ bản của hầu hết các triết gia, thần học gia, tập trung vào các nhà thần học Công giáo từ tiền khởi tới Công đồng Vatican II (1962-1965). *Tập I* đề cập tới thần học thời kỳ các Giáo phụ. *Tập II* đề cập tới thần học từ thời trung đại đến nay. Đây có thể coi như một giáo trình về lịch sử thần học Kitô giáo. Với một ngôn ngữ, văn phong trung tính, điều cần thiết của một nhà nghiên cứu, một nhà khoa học, công trình cho chúng ta một bức tranh chung về lịch sử thần học Kitô giáo từ tiền khởi tới hiện nay. Các vấn đề phân tích mang tính hàn lâm, thâm sâu, với nhiều nhận xét sâu sắc, xác đáng, có tính thuyết phục cao, nhưng được tác giả trình bày với một hành văn dễ hiểu, phục vụ cho việc quảng bá đại chúng. Chẳng hạn, công trình cắt nghĩa từ “Thần học” trong nguyên gốc, theologia (ghép bởi theos và logos) không chỉ có nghĩa là “lời về Thiên Chúa”, mà còn là “lời với Thiên Chúa”, và trong trường hợp đang bàn, “lời của Thiên Chúa”.² Các sắc thái trên cho thấy sự phong phú không chỉ về tri thức của phân khoa thần học, mà còn về tâm thế, cách tiếp cận.

Đáng chú ý là đoạn nói về sự hình thành các trường đại học đầu tiên của châu Âu cho ta thấy sự phân biệt giữa trường đại học với các trường học khác không phải đại học. Đại học (universitas) là trường, trong đó có các phân khoa (facultas) nghĩa là đào tạo các lĩnh vực khác nhau. Đại học là trường, trong đó sinh viên không chỉ nghe thuyết giảng mà phải tranh biện, tức phải tự học, tự trao đổi kiến thức, nghĩa là phải tự nghiên cứu theo cách nói hiện đại. Đây chính là nền tảng để đến đầu thế kỷ XIX Wilhelm von Humboldt đưa mô hình đại học nghiên cứu trong xây dựng các trường đại học. Đại học là nơi có quyền cấp chứng chỉ cho người học để từ đó họ có quyền mở lớp dạy học. Về phương diện tổ chức, Đại học là một cơ sở đào tạo có quyền tự trị, chịu sự quản lý của Giáo hoàng, người đứng đầu giáo hội hoàn vũ.

¹ Đơn cử, mafia ban đầu ám chỉ du kích ở Ý trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của ngoại bang, nhưng giờ đây đã mang một ý nghĩa hoàn toàn khác biệt với ban đầu.

² Phan Tấn Thành (2022), *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*, tập II, Nxb. Hồng Đức, tr. 576.

Các giám mục hay chính quyền địa phương không có quyền can thiệp vào nội bộ tổ chức của đại học. “Tại châu Âu, tuy rằng các trường học đã xuất hiện từ lâu, cách riêng là các học viện (studium) (...), đặc điểm của universitas vào thế kỷ XII-XIII là các tổ hợp các giáo sư và sinh viên được quyền cấp bằng để mở trường dạy học. Trước đây, các “học viện” trực thuộc giám mục hoặc viện phụ địa phương; kể từ nay, họ trở thành tổ hợp tự trị, (...) cụ thể, đại học Paris được tự trị trong việc quản trị; khi có vấn đề gì thì họ nhờ Giáo hoàng giải quyết, chứ giám mục địa phương hoặc chính quyền không được phép can thiệp (...) Vào lúc thành lập, đại học Paris chỉ có hai phân khoa: Thần học và Artes (tương đương với Nhân văn hoặc Triết học (...)) Về sau, đại học mở thêm các phân khoa Luật và Y (...) Xét về phương pháp sư phạm, sinh viên thần học được huấn luyện bằng việc tham dự *lectio*, *disputatio* và *predicatio* (...) [Nếu ví một đại học như một tòa nhà] *lectio* là nền của tòa nhà, *predicatio* là tường, *disputatio* là mái”.³ Tiếp tục mạch suy nghĩ này, công trình nhấn mạnh: “*Lectio* là bài dạy thông thường của giáo sư thần học: đọc các tác giả (...) *disputatio* là cuộc tranh biện dưới sự hướng dẫn của giáo sư (...) *predicatio* là một hình thức giảng dạy về đức tin và phong hóa nhằm mục đích đào tạo”.⁴

Một trong những vấn đề lớn của triết học và thần học là quan hệ giữa đức tin và lý trí. Công trình phân tích kỹ về điều này khi bàn luận về di sản của Tôma Aquino mà tác giả đã dành nhiều năm nghiên cứu. “Cùng với sự *hòa hợp* giữa đức tin và lý trí, chúng ta cũng phải nhận thức rằng cả hai đều tận dụng những phương thức nhận thức *khác nhau*. Lý trí đón nhận chân lý nhờ có bằng chứng minh nhiên trực tiếp hoặc qua trung gian; còn đức tin, ngược lại, đón nhận chân lý trên nền tảng thẩm quyền Lời Thiên Chúa đã được mặc khải (...) Sự khác biệt này đảm bảo cho tính độc lập của cả khoa nhân văn và khoa thần học. Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là hai ngành khoa học này tách biệt nhau, nhưng thay vào đó, ngụ ý một sự cộng tác bổ túc cho nhau và cùng thăng tiến”.⁵

Ở Việt Nam cho đến nay vẫn còn một số ý kiến cho rằng thời trung cổ là giai đoạn thoái trào trong lịch sử triết học Tây phương, viện dẫn cách nói “đêm trường trung cổ” khởi đầu từ một nhà nhân văn người Ý mang tinh thần phê phán, được xem là ông tổ thơ mới của châu Âu Francesco Petrarca (1304-1374). Thực ra, đó là một sự ngộ nhận lớn và ngày nay giới sử học không còn sử dụng cách gọi như vậy nữa, hoặc nếu có gọi cũng chỉ ám chỉ một giai đoạn cụ thể nào đó của thời trung cổ, chẳng hạn thời kỳ Đế chế Roma suy tàn (thế kỷ V-VII) khi mà nhiều quốc gia lâm vào cảnh hỗn loạn. Đọc công trình của cha Phan Tấn Thành, người ta dễ dàng thấy được những ngộ nhận đó. Những nghiên cứu thời trung cổ cho thấy đây là thời kỳ ra đời các trường đại học đầu tiên ở châu Âu, sự phát triển của kiến trúc Gothic, những tiến bộ vượt bậc trong nông nghiệp, kỹ nghệ và thương mại, sự hình thành của nhiều quốc gia và thể chế châu Âu, trong đó phải kể tới Đế chế Đông La Mã (Byzantium) suy tàn vào năm 1453 cũng là mốc kết thúc thời trung cổ, khởi đầu thời cận đại.⁶

³ Phan Tấn Thành (2022), *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*, tập II, Nxb. Hồng Đức, tr. 410-412

⁴ Phan Tấn Thành (2022), *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*, tập II, Nxb. Hồng Đức, tr. 412-413.

⁵ Phan Tấn Thành (2022), *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*, tập II, Nxb. Hồng Đức, tr. 452.

⁶ Giới sử học mác xít thường lấy mốc Cách mạng tư sản Anh (1642-1648) là mốc khởi đầu thời cận đại. Mỗi mốc sự kiện lịch sử có tác động riêng tới tiến trình lịch sử, nhưng xét về tầm mức ảnh hưởng thì Cách mạng tư sản Anh không thể so với sự suy tàn của Đế chế Đông La Mã (Byzantium).

Tuy là một linh mục, nhưng người đọc không hề thấy ông cường điệu đánh giá cao một cách thái quá triết học trung cổ hay triết học Công giáo. Những ý kiến của cha Phan Tấn Thành về di sản của triết học trung đại không phải là đơn độc. “Liệu triết học Trung đại có còn ý nghĩa với chúng ta ngày nay? Chắc chắn là còn. Trước hết, thời Trung đại bắc cầu giữa thời cổ đại và thời hiện đại. Thời kỳ này không chỉ sao chép các cáo bản cổ xưa và do đó bảo tồn được cả tri thức lẫn cung cách của thời cổ đại, mà trong các trường phái, sự liên tục của các vấn đề triết học được duy trì một cách sinh động. Những chủ đề căn bản – liên quan tới bản thể, tính nhân quả, tính thực tại (...) không phải chỉ mới bắt đầu xuất hiện cùng với chủ nghĩa nhân văn và thời kỳ Phục hưng (...) trái lại, chúng được truyền lại cho triết học hiện đại bởi thời kỳ Trung đại. Ta không thể đọc Descartes, Spinoza, Leibniz (...) thậm chí là Kant, nếu không thể hiểu về các quan niệm, khái niệm và các vấn đề Trung đại”.⁷

Quan niệm về đại học của chúng ta còn khá đơn giản. Từng có chuyện hài hước, một cơ sở thuê mượn được vài trăm mét vuông đất, chục phòng học, vài chục giáo viên kể cả trong biên chế và hợp đồng với vài ba thiết bị nghèo nàn, cũng được xưng danh là một đại học. Tuy một số tiêu chí của trường đại học trên đây nghe có vẻ đơn giản, nhưng không ít trường đại học hiện nay của Việt Nam (và có thể nhiều nước đang phát triển khác) chưa đáp ứng được những tiêu chí trên của các đại học phương Tây từ thời trung cổ. Tình trạng dạy và học của chúng ta đang quá phân mảnh, với lối dạy và học còn mang nặng tính thuyết giảng (thầy giảng, trò nghe), ít sự tự học, càng ít sự nghiên cứu. Thiết nghĩ, chủ trương sáp nhập một số trường đại học công lập và phương châm “lấy người học là trung tâm” là hoàn toàn hợp lý. Có điều việc này cần tiến hành một cách thận trọng bởi những sai lầm của nó khiến cái giá chúng ta phải trả sẽ không nhỏ.

Một tác nhân đáng kể dẫn tới những đảo lộn trong sự phát triển của thần học thời cận đại là việc dịch lại Kinh thánh. Trước đây, thời trung cổ, Giáo hội Công giáo dùng bản dịch từ tiếng Latin (Vulgata). Giờ đây, các trào lưu canh tân mới đòi hỏi truy về bản gốc tiếng Híp ri (Hebrew) đối với Cựu ước và bản gốc tiếng Hy Lạp đối với Tân ước. Những thay đổi trong bản văn các bản dịch này cũng là một tiền đề cho những trào lưu cải cách thần học sau này.

Những khái quát về sự khác biệt giữa các trào lưu nhân văn cận đại khởi đầu từ thời Phục hưng trong việc diễn giải, đánh giá các quan niệm cốt lõi thần học, tạo ra những khác biệt giữa thời trung cổ và cận đại, theo công trình, tập trung vào ba điểm chính sau đây. “1. Thần học cổ điển có cái nhìn bi quan về con người: con người yếu đuối, sa ngã phạm tội. Khuynh hướng nhân văn đề cao phẩm giá con người: con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên chúa; 2. Thần học cổ điển lấy Trời làm tiêu điểm cho mọi hoạt động của con người; trần thế này không những được coi như là nơi tạm bợ, mà còn bị ô nhiễm bởi nhiều chước cám dỗ. Khuynh hướng nhân văn nhìn vũ trụ như là công trình của Thiên Chúa; từ đó họ đánh giá tích cực các giá trị trần thế: tiền tài, chức quyền, văn chương, nghệ thuật, vẻ đẹp của thân thể; 3. Thần học cổ điển đòi lý trí phải suy phục đức tin. Khuynh hướng nhân văn muốn dành

⁷ Hirschberger Johannes (2021), *Lịch sử triết học*, Tập thể dịch giả Dương Anh Xuân và Thánh Pháp, Chủ trương và hiệu đính Bùi Văn Nam Sơn, tập I, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr. 357.

cho lý trí vai trò tự lập. Điều này có nghĩa là thể quyền, chính trị và pháp luật tách biệt khỏi thần học và luân lý”.⁸

Chỉ những lời súc tích và ngắn gọn trên, chúng ta có thể hình dung được những khác biệt trong cách tiếp cận giữa các trào lưu cải cách thời Phục hưng và giai đoạn trước đó. Công trình cũng dành một thời lượng để đề cập tới thần học Tin Lành và thần học Chính thống giáo, dành những lời trân trọng cho các nhà cải cách Tin Lành cũng như các hệ phái khác Kitô giáo. Tuy với một thời lượng không lớn, nhưng cho chúng ta một sự tổng quan về thần học Kitô giáo nói chung để từ đó ai đó có thể làm tiền đề đi sâu vào những vấn đề thần học Tin Lành và Chính thống giáo, so sánh, đối chiếu với những nền tảng của thần học Công giáo, nhận thấy những tương đồng cũng như những khác biệt giữa các hệ phái Kitô giáo trong những vấn đề cốt lõi của thần học.

Công trình cũng đề cập tới trào lưu thần học giải phóng. Sự cắt nghĩa “giải phóng” ở các nền văn hóa khác nhau, thậm chí các tôn giáo khác nhau rất quan trọng, tránh những ngộ nhận đáng tiếc do việc không truy về gốc của các khái niệm này. “Ở Việt Nam, tiếng “giải phóng” được gắn liền tới một phong trào chính trị giành độc lập tự do. Nhưng trong các tiếng Tây phương tiếng “liberation” không chỉ giới hạn trong lĩnh vực chính trị; nó cũng có nghĩa là “giải thoát”, một tư tưởng căn bản của Ấn giáo và Phật giáo. Danh từ đó được dùng trong Tân ước cũng theo nghĩa luân lý tôn giáo, chẳng hạn “sự thật sẽ giải thoát (hay giải phóng) các con” (Ga 8, 32). Nội dung chính của việc giải phóng là trả lại tự do cho người nào đó (...) từ “giải phóng” muốn nói lên lòng khao khát một xã hội công bình và xứng đáng với nhân phẩm. Khát vọng được gắn liền với sự điệp Kitô giáo, sứ điệp nhằm giúp cho con người được tự do cả về nội tâm lẫn thể chất”.⁹

Công trình cũng dành vài trang đưa những thông tin về những tranh luận thời sự về thần học Á châu, nơi sản sinh ra hầu hết các tôn giáo lớn trên thế giới. Các vấn đề của thần học Á châu đã được khởi thảo từ cách đây nửa thế kỷ, nhấn mạnh hai vấn đề cốt lõi của thần học Á châu là đối thoại với các tôn giáo khác và hội nhập văn hóa và đối thoại với người nghèo.

Khối lượng thông tin, tư liệu của bộ sách thật phong phú. Dầu vậy, đọc hết bộ sách, chúng ta vẫn luôn có cảm giác thòm thèm. Lẽ ra vấn đề này, tác giả kia cần phải được đề cập kỹ hơn, chi tiết hơn. Có những vấn đề được công trình phân tích khá cặn kẽ, nhưng cũng có những triết gia, thần học gia chưa được mổ xẻ nhiều. Người ta tìm thấy lý do của điều này trong những lời lẽ giản dị trong phần Kết luận. Cả một công trình tầm cỡ như vậy, nhưng phần Kết luận tưởng như không có gì đáng phải bận tâm, nhưng đó phản ánh con người của tác giả. Tác giả tự nhận công trình còn nhiều thiếu sót, đáng lẽ phải viết thêm nhiều nữa bởi nhiều vấn đề, nhiều triết gia và thần học gia đáng lẽ phải được công trình phân tích chi tiết, thấu đáo hơn nữa, nhưng tác giả đã lựa chọn sự “thình lặn” trước Thiên Chúa. Đọc đến đây, chúng tôi mới hiểu được con người cha, mới hiểu tại sao khi chúng tôi muốn có một vòng hoa viếng mộ cha, nhưng các bạn hữu của cha truyền đạt lại ý nguyện của cha là tưởng nhớ tới cha trong sự thình lặn.

⁸ Phan Tấn Thành (2022), *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*, tập II, Nxb. Hồng Đức, tr. 588.

⁹ Phan Tấn Thành (2022), *Lời về Thiên chúa trong đời sống Giáo hội*, tập II, Nxb. Hồng Đức, tr. 798.

Chúng ta tôn trọng ý nguyện đó, tưởng nhớ tới cha Giuse Phan Tấn Thành, một cây gáo cội của thần học Kitô giáo ở Việt Nam, trong sự thinh lặng